

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 151 /2018/DS-ST

Ngày: 27-9-2018

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Phước
2. Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Uyên là Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Lê Thị Vân Anh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2018/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50 /2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Cẩm Nh, sinh năm: 1979; địa chỉ: K427/H42/10 đường Ch, tổ 17(tổ 40 cũ), phường Kh, quận Kh, thành phố Đà Nẵng; có mặt.
2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1976; địa chỉ: số 131 đường T, phường Ph, quận L, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 4 năm 2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Cẩm Nh trình bày:

Bà Nguyễn Thị T có mở nhóm trẻ tư thục tại nhà nên bà Lê Thị Cẩm Nh có gửi con cho bà T trông giữ. Trên cơ sở mối quan hệ này, ngày 27/7/2017 bà Nh có cho bà T mượn số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), bà T mượn tiền để làm ăn. Bà T có viết giấy mượn tiền và cam kết khi nào bà Nh lấy lại tiền thì báo cho bà T biết trước 10 ngày bà T sẽ trả lại tiền cho bà Nh. Khi mượn tiền bà Nh và bà T thỏa thuận miệng với nhau là mỗi tháng bà T trả cho bà Nh 6.000.000đ (*Sáu triệu đồng*) tiền lãi. Sau khi mượn tiền bà T trả cho bà Nh được 3 tháng tiền lãi là 18.000.000đ (*Mười tám triệu đồng*), sau đó bà T không trả lãi nên bà Nh có yêu cầu bà T trả lại cho bà Nh số tiền nợ là 100.000.000đ nhưng bà T không trả. Đến tháng 02/2018 bà T vay mượn của nhiều người nên cố tình trốn tránh, bỏ đi ở chỗ khác, hiện nay nhà bà T cho người khác thuê để ở. Nay bà Nh

yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả dứt điểm một lần cho bà Nh số tiền nợ là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*), bà Nh không yêu cầu tính lãi.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng nhưng bị đơn bà Nguyễn Thị T vẫn vắng mặt nên không có bản tự khai.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và người tham gia tố tụng theo đúng các quy định tại các điều 203, 205, 208 đến 211, 220, 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa:* Đã tuân theo đúng quy định tại các điều 237, 238, 264, 267 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Việc chấp hành pháp luật của các đương sự chưa tuân thủ đúng các quy định tại các điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể: Đương sự là bị đơn không tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải ngày 03/8/2018 và ngày 20/8/2018..

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Cẩm Nh đối với bà Nguyễn Thị T. Buộc bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Cẩm Nh số tiền nợ là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

- *Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm:* Không có.

- *Về án phí:* Bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn là bà Nguyễn Thị T đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ.

[2] **Về nội dung tranh chấp:** Theo tài liệu chứng cứ mà bà Lê Thị Cẩm Nh cung cấp thể hiện: Vào ngày 27/7/2017 (trong giấy mượn tiền viết nhầm là năm 20017), bà Nguyễn Thị T có mượn của bà Nh số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu*), khi nào bà Nh lấy báo trước cho bà T 10 ngày bà T sẽ hoàn trả số tiền trên. Bà Nh đã nhiều lần yêu cầu bà T trả nợ nhưng bà T không trả và hiện nay có

tình trốn tránh. Do vậy, việc bà Nh yêu cầu bà T trả số tiền 100.000.000đ là có căn cứ, phù hợp với các điều 463, 466 và 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa bà Nh khai: Trong giấy mượn tiền không thể hiện có lãi nhưng giữa bà Nh và bà T có thỏa thuận miệng với nhau là mỗi tháng bà T trả cho bà Nh 6.000.000đ tiền lãi và bà T đã trả cho bà Nh được 3 tháng tiền lãi là 18.000.000đ (trừ tiền học cho con 3.000.000đ, đưa tiền mặt 15.000.000đ). Xét lời khai của bà Nh thì thấy, tiền lãi mà bà Nh và bà T thỏa thuận là vượt quá so với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tuy nhiên, sau khi mượn tiền bà T đã trả cho bà Nh được 3 tháng tiền lãi là 18.000.000đ, từ đó cho đến nay bà T không trả lãi cho bà Nh và tại phiên tòa, bà Nh không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không tính lại tiền lãi.

[3] Về án phí: Bị đơn bà T phải chịu án phí dân sự là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 463, 466, 468 và 469 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Cẩm Nh đối với bà Nguyễn Thị T về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Cẩm Nh số tiền là 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

2. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị T phải chịu là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*). Hoàn trả cho bà Lê Thị Cẩm Nh 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0000346 ngày 13/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là bà Lê Thị Cẩm Nh có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn là bà Nguyễn Thị T vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*
- *Tòa án nhân dân tp. Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:

THẨM

- *Đương sự;*

TÒA

- *VKSND quận Cẩm Lệ;*

- *Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;*

- *Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;*

- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN

Nguyễn Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:

- *VKSND quận Cẩm Lệ;*
- *Các đương sự;*
- *Chi cục THA quận Cẩm Lệ*
- *L- u hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Đức Thọ